ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2234/KH-UBND	*Cao Bằng, ngày 27 tháng 8 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Tiêm chủng mở rộng tỉnh Cao Bằng năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1987/QĐ-BYT ngày 11/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025; để tăng cường hoạt động tiêm chủng mở rộng (TCMR), góp phần đẩy mạnh công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2025 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giữ vững kết quả đã đạt được, tiến tới khống chế và loại trừ một số bệnh có vắc xin phòng ngừa; củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống tiêm chủng, đảm bảo an toàn tiêm chủng.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu tiêm chủng

- Tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi (Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, VGB, Hib, Bại liệt uống, Sởi), đạt ≥ 90%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ, đạt ≥ 90%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván 2 cho phụ nữ có thai đạt ≥ 90%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản đạt ≥ 90%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi - Rubella ≥ 95%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT) đạt ≥ 90%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) cho trẻ 7 tuổi đạt ≥ 90%.

- Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV) đạt ≥ 90%.

- Tỷ lệ uống vắc xin Rota đạt ≥ 90%.

2.2. Chỉ tiêu giám sát bệnh trong tiêm chủng mở rộng năm 2024

- Không có vi rút bại liệt hoang dại.

- 100% huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ uốn ván sơ sinh (UVSS).

- Tỷ lệ mắc Sởi: ≤ 5/100.000 người.

- Tỷ lệ mắc Bạch hầu: ≤ 0,1/100.000 người

- Tỷ lệ mắc Ho gà: ≤ 1/100.000 người.

- Ca liệt mềm cấp (LMC) được điều tra và lấy mẫu bệnh phẩm: ≥ 1/100.000 trẻ dưới 15 tuổi.

- Ca nghi sởi/Rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm: ≥ 2/100.000 dân trên phạm vi huyện.

- Số ca chết sơ sinh được điều tra: ≥ 2/1.000 trẻ đẻ sống.

3. Phạm vi, thời gian triển khai

3.1. Phạm vi triển khai: Triển khai trên phạm vi toàn tỉnh.

3.2. Thời gian triển khai: Năm 2025.

4. Đối tượng và số lượng vắc xin

4.1. Dự kiến đối tượng tiêm chủng *(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo*)

- Trẻ em dưới 01 tuổi: 7.396 trẻ;

- Trẻ 18 tháng tuổi: 7.664 trẻ;

- Trẻ em 7 tuổi: 10.477 trẻ;

- Phụ nữ có thai: 7.396 người.

4.2. Số lượng vắc xin *(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)*

Nhu cầu vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng năm 2025 được ước tính trên cơ sở đăng ký nhu cầu của các huyện, thành phố (bao gồm số vắc xin để tiêm bù mũi cho những đối tượng năm 2024 chưa được tiêm chủng đủ mũi, đối tượng của năm 2025 và dự trữ trong 06 tháng đầu năm 2026 theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 104/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng).

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Chỉ đạo, điều hành

- Ban hành các văn bản chỉ đạo về việc phối kết hợp giữa các sở, ban ngành, đoàn thể trong công tác tiêm chủng phòng bệnh.

- Các sở, ban, ngành tích cực chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia công tác tiêm chủng mở rộng.

- Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng các quy trình chuyên môn trong tiêm chủng mở rộng; xây dựng các kế hoạch, văn bản chỉ đạo các cơ sở y tế, triển khai thực hiện tốt công tác tiêm chủng theo đúng hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; thực hiện quản lý tiêm chủng trên hệ thống quản lý phần mềm tiêm chủng quốc gia tại tất cả các cơ sở tiêm chủng.

2. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin

Tổ chức tiếp nhận vắc xin từ Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương và bảo quản vắc xin tại kho tuyến tỉnh theo đúng quy định của Bộ Y tế. Thực hiện rà soát, cấp phát vắc xin cho các huyện, thành phố để tổ chức tiêm chủng theo kế hoạch của từng địa phương.

3. Tổ chức tiêm chủng

- Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong TCMR đạt chỉ tiêu đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin Viêm gan B sơ sinh tại các cơ sở y tế; tổ chức tiêm chủng thường xuyên hằng tháng; triển khai tiêm vét, tiêm bù các vắc xin trong TCMR cho các đối tượng chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

- Triển khai các hướng dẫn chuyên môn về tiêm chủng vắc xin cho các tuyến, trên cơ sở hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế đảm bảo đúng quy định về đối tượng, thời gian tiêm chủng đối với từng loại vắc xin.

- Tổ chức triển khai công tác tiêm chủng thường xuyên tại các địa phương và các chiến dịch tiêm chủng theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Hoàn thành chỉ tiêu tiêm chủng năm 2025, quan tâm chỉ đạo việc tăng cường chất lượng và tỷ lệ tiêm chủng tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, những địa bàn có tỷ lệ tiêm chủng thấp, các nhóm đối tượng yếu thế cần được ưu tiên.

4. Công tác đào tạo, tập huấn chuyên môn

Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ, nhân viên y tế tuyến huyện, tuyến xã về công tác bảo quản vắc xin, tiêm chủng an toàn, công tác giám sát và công tác thống kê báo cáo.

5. Công tác truyền thông

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và tổ chức truyền thông tại các cơ sở y tế và cộng đồng về công tác tiêm chủng mở rộng.

- Tổ chức nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến huyện, xã về công tác truyền thông trong tiêm chủng.

6. Kiểm tra, giám sát

6.1. Kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện TCMR các tuyến

- Công tác giám sát được thực hiện ở tất cả các tuyến: Tuyến tỉnh giám sát tuyến huyện, tuyến xã và các điểm tiêm chủng; tuyến huyện giám sát tuyến xã và các điểm tiêm chủng theo địa bàn quản lý.

- Giám sát việc triển khai hoạt động tiêm chủng tại các đơn vị, trong đó chú trọng giám sát việc tuân thủ quy định an toàn tiêm chủng, bảo quản vắc xin trong tiêm chủng, hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng.

6.2. Giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR

Duy trì giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR, tổ chức điều tra ca bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định đối với trường hợp liệt mềm cấp, nghi sởi, rubella, bạch hầu, ho gà… tại các cơ sở y tế và cộng đồng đạt mục tiêu; lồng ghép giám sát phát hiện các bệnh trong TCMR.

6.3. Giám sát phản ứng sau tiêm chủng

Thực hiện nghiêm công tác giám sát phản ứng sau tiêm chủng theo quy định tại Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Duy trì, củng cố vai trò của hội đồng tư vấn chuyên môn đánh giá tai biến trong quá trình sử dụng vắc xin sinh phẩm y tế. Cập nhật và báo cáo các trường hợp phản ứng sau tiêm chủng theo đúng quy định của Bộ Y tế.

6.4. Công tác thống kê, báo cáo kết quả tiêm chủng

Tổng hợp tình hình sử dụng vắc xin và kết quả tiêm chủng mở rộng của tuyến dưới và thực hiện báo cáo Sở Y tế, Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương theo Thông tư 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Cập nhật số liệu tiêm chủng, vắc xin trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia đúng quy định.

6.5. Rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin năm 2026

Thực hiện việc rà soát số lượng trẻ em, phụ nữ có thai thuộc đối tượng của Chương trình TCMR và dự trù nhu cầu số lượng vắc xin trong TCMR gửi Bộ Y tế theo quy định tại Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng, để triển khai TCMR năm 2026.

7. Kinh phí

- Kinh phí Trung ương: Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Chính phủ.

- Kinh phí địa phương: Bảo đảm cho hoạt động của Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn tỉnh trừ các hoạt động đã được ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Chính phủ.

Dự kiến kinh phí: 605.514.000 đồng *(Dự toán tại Phụ lục III kèm theo)*

(Bằng chữ: Sáu trăm linh năm triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Là cơ quan thường trực, tham mưu cho UBND tỉnh trong việc chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hoạt động TCMR trên địa bàn tỉnh đảm bảo các quy trình chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế.

- Thường xuyên cập nhật hướng dẫn chuyên môn và cập nhật đầy đủ thông tin cung ứng vắc xin TCMR của Bộ Y tế, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai tổ chức tiêm chủng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông về TCMR bao gồm: Lợi ích tiêm chủng phòng bệnh, các loại vắc xin phòng bệnh, lịch tiêm chủng, thông tin triển khai tiêm bù, tiêm vét.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ của địa phương về hoạt động tiêm chủng thường xuyên, chiến dịch năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc tuyên truyền về lợi ích công tác tiêm chủng mở rộng.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố, các nhà trường trong và ngoài công lập phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế trong việc điều tra, rà soát các đối tượng là học sinh, phối hợp trong việc tổ chức tiêm chủng cho trẻ em theo hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế.

3. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan triển khai công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích, tầm quan trọng của các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng; chỉ đạo các cơ quan báo, đài của địa phương tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và vận động người dân đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện hoạt động tiêm chủng mở rộng đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

5. Báo Cao Bằng, Đài phát thanh - Truyền hình Cao Bằng: Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong việc truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích công tác tiêm chủng phòng bệnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng; các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp với Sở Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, vận động các đối tượng đi tiêm chủng đúng kế hoạch.

7. UBND các huyện, thành phố

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, vận động tiêm chủng mở rộng đến người dân, đặc biệt thông báo, giải thích cho người dân tình hình cung ứng vắc xin tiêm chủng mở rộng hiện nay.

- Chỉ đạo UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan, phối hợp với Trung tâm y tế huyện, Trạm Y tế thường xuyên rà soát đối tượng, xác định nhu

cầu vắc xin tiêm chủng mở rộng tại địa phương đối với nhu cầu năm 2026 gửi Sở Y tế để tổng hợp, bảo đảm thời gian theo quy định tại Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ.

- Chỉ đạo đơn vị Y tế địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các hoạt động Chương trình tiêm chủng mở rộng trên địa bàn; bố trí kinh phí (ngoài các nội dung chi đã được đảm bảo) để triển khai các hoạt động tiêm chủng tại địa phương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ triển khai tiêm chủng trên địa bàn quản lý.

Căn cứ nội dung của Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo Cao Bằng, Đài PTTH Cao Bằng;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, VX;
- Lưu: VT, VX(TT).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Trịnh Trường Huy

Phụ lục I

DỰ KIẾN SỐ ĐỐI TƯỢNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TCMR NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 2234/KH-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh)

TT	Địa phương	Trẻ dưới 01 tuổi	Trẻ 18 tháng tuổi	Trẻ 1-5 tuổi	Trẻ 7 tuổi	Phụ nữ có thai
1	Thành phố Cao Bằng	809	819	850	1.293	809
2	Bảo Lạc	1.000	1.200	975	1.248	1.000
3	Bảo Lâm	1.100	1.210	1.180	1.800	1.100
4	Hà Quảng	907	975	953	1.328	907
5	Trùng Khánh	1.050	855	973	1.307	1.050
6	Nguyên Bình	535	541	545	736	535
7	Hòa An	640	675	713	831	640
8	Quảng Hòa	719	697	791	1.025	719
9	Thạch An	326	312	329	539	326
10	Hạ Lang	310	380	318	370	310
Cộng		**7.396**	**7.664**	**7.627**	**10.477**	**7.396**

Phụ lục II

DỰ KIẾN NHU CẦU VẮC XIN TIÊM BÙ MŨI CHO ĐỐI TƯỢNG NĂM 2024, NĂM 2025 VÀ 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số 2234/KH-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh)

TT	Loại vắc xin	Tổng nhu cầu vắc xin tiêm bù mũi cho đối tượng của năm 2024, nhu cầu năm 2025 và 6 tháng năm 2026
1	Viêm gan B sơ sinh	9.000
2	Lao	38.210
3	DPT-VGB-Hib	35.350
4	Bại liệt uống	85.940
5	Bại liệt tiêm	44.260
6	Sởi	39.380
7	Sởi - Rubella	38.810
8	Viêm não Nhật bản	64.370
9	Uốn ván	74.420
10	Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)	56.870
11	Rota	20.790
12	Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td)	13.450

Phụ lục III

DỰ TOÁN KINH PHÍ TIÊM CHỦNG MỞ RỘNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 2234/KH-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh)

STT	Huyện	Nội dung chi						Cộng
		Tập huấn	Công tác phí tham dự tập huấn, hội nghị trong tỉnh, ngoại tỉnh	Mua vật tư, bơm kim tiêm tiêm chủng	In ấn sổ sách, báo cáo, phô tô biểu mẫu	Vận chuyển vắc xin	Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật	
1	Thành phố Cao Bằng	3.450.000	0	21.220.000	4.750.000	0	0	29.420.000
2	Bảo Lạc	3.920.000	0	17.000.000	9.500.000	12.960.000	0	43.380.000
3	Bảo Lâm	9.288.000	11.520.000	11.000.000	12.757.000	38.328.000	7.192.000	90.085.000
4	Hà Quảng	4.720.000	7.548.000	32.504.000	20.348.000	3.580.000	15.632.000	84.332.000
5	Trùng Khánh	8.860.000	5.376.000	21.252.000	12.000.000	4.696.000	0	52.184.000
6	Nguyên Bình	9.200.000	5.320.000	18.610.000	11.600.000	5.920.000	13.540.000	64.190.000
7	Hòa An	8.700.000	560.000	22.155.000	4.506.000	1.680.000	5.415.000	43.016.000
8	Quảng Hòa	3.860.000	2.520.000	27.560.000	26.500.000	9.612.000	4.944.000	74.996.000
9	Thạch An	8.216.000	0	19.220.000	7.412.000	3.204.000	1.940.000	39.992.000
10	Hạ Lang	5.780.000	0	3.757.000	0	6.492.000	1.580.000	17.609.000
	Cộng: huyện	**65.994.000**	**32.844.000**	**194.278.000**	**109.373.000**	**86.472.000**	**50.243.000**	**539.204.000**
11	TTKSBT	8.800.000	43.425.000	0	0	14.085.000	0	66.310.000
	Cộng: huyện + tỉnh	**74.794.000**	**76.269.000**	**194.278.000**	**109.373.000**	**100.557.000**	**50.243.000**	**605.514.000**

(Bằng chữ: Sáu trăm linh năm triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).